**TRANH CHẤP TÀI SẢN TRONG HÔN NHÂN: RẮC RỐI VỤ VƯỜN CÂY ĂN TRÁI CỦA HAI ÔNG VÀ MỘT BÀ**

TAND huyện Đông Hòa (Phú Yên) vừa xử sơ thẩm vụ án bà ĐTH kiện đòi chồng cũ là ông NXV trả lại một vườn cây ăn trái. Điều đáng nói ở đây là hai người đã ly hôn cách đây hơn… 20 năm và người chồng đã bán nhà cùng vườn cây cho người khác.

Vườn cây ăn trái của ai?

Bà H. trình bày năm 1987, bà và ông V. (khi đó là vợ chồng) mua một ngôi nhà ở thôn Phú Lương, xã Hòa Tân Đông, huyện Đông Hòa theo diện nhà hóa giá của Nhà nước. Khi đó trên đất có nhiều cây ăn quả gồm 27 cây dừa, ba cây sapoche, một cây mãng cầu, tám cây xoài, ba cây vú sữa, bốn cây ô mai và một cây bơ.

Trong quá trình chung sống, bà có trồng thêm một cây khế. Năm 1996, do có nhiều mâu thuẫn trong cuộc sống, bà và ông V. ra tòa xin ly hôn. Ngày 25-10-1996, TAND huyện Tuy Hòa (cũ) đã tuyên ông bà được ly hôn, tài sản giao ông V. sở hữu nhà, không giao đất và cây trái trên đất.

Năm 2001, ông V. bán nhà cho ông ĐVM và tự ý bán luôn cả số cây ăn trái nói trên. Sau đó, ông M. tiến hành chặt phá toàn bộ số cây ăn quả này. Bà H. có khiếu nại đến UBND xã nhưng không được giải quyết. Nay bà đề nghị tòa xem xét, giải quyết yêu cầu các ông V., M. phải trả toàn bộ số cây ăn quả nói trên theo giá nhà nước quy định hiện nay là 41.500.000 đồng; ông M. trả giá trị hoa lợi của số cây đó tính từ năm 2001 (năm ông M. chặt phá cây) đến nay, có tính trừ năm năm thiên tai, còn lại 11 năm với tổng giá trị 70.004.000 đồng. Tổng giá trị cây và hoa lợi là 111.504.000 đồng. Bà H. cũng cho rằng số cây ăn quả là tài sản chung của bà và ông V. nên yêu cầu chia theo quy định nhưng phải xem xét đến công sức chăm sóc cây của bà để chia cho công bằng.

Ông M. khai năm 2001, ông V. bán nhà cho ông. Khi mua nhà, trên đất có một số cây ăn trái nhưng không nhớ rõ số lượng, loại cây cụ thể. Ông không chặt cây như bà H. khai mà là do cây trồng đã lâu, già cỗi chết bớt một số, không rõ chết bao nhiêu, loại cây gì. Nay ông xác nhận số lượng cây ăn trái mà ông V. bán cho ông hiện nay còn hai cây dừa, hai cây xoài và một cây khế. Ông V. bán nhà đất kèm cây ăn trái trên đất cho ông, ông V. đã nhận đủ giá trị nhà đất và cây ăn trái nên ông không chấp nhận yêu cầu của bà H.

Ông V. thì cho rằng: Năm 1996, ông và bà H. ly hôn. Hai bên thống nhất giao nhà đất cùng toàn bộ cây ăn trái cho ông sở hữu, sử dụng. Khi đó trên đất có một số cây dừa (không nhớ rõ số lượng), một cây khế, một cây bơ, hai cây xoài và một cây sapoche. Năm 2001, ông chuyển nhượng nhà đất và cây ăn trái cho ông M. Nay bà H. yêu cầu ông và ông M. trả lại giá trị cây ăn trái và hoa lợi thu được từ cây, ông không đồng ý vì số cây đó đã thuộc quyền sở hữu của ông theo quyết định của tòa án.

Là tài sản chung chưa chia sau… 20 năm

Xử sơ thẩm tháng 10-2017, TAND huyện Đông Hòa nhận định năm 1987, bà H. và ông V. hợp đồng mua nhà hóa giá của Nhà nước. Tại hợp đồng mua nhà thể hiện rõ số cây ăn quả gồm 27 cây dừa, ba cây sapoche, hai cây mãng cầu, tám cây xoài, ba cây vú sữa, bốn cây ô mai và một cây bơ. Sau đó, bà H. và ông V. trồng thêm một cây khế nên xác định toàn bộ số cây này là tài sản chung của bà H. và ông V. Năm 1996, bà H. và ông V. ly hôn. Bản án sơ thẩm của TAND huyện Tuy Hòa đã giao cho ông V. sở hữu nhà đất tại thôn Phú Lương, xã Hòa Tân Đông nêu trên nhưng không đề cập đến phần cây ăn quả có trên đất. Như vậy, xác định số cây ăn quả là tài sản chung chưa chia.

Năm 2001, ông V. bán nhà cho ông M. đã bán luôn cả số cây ăn trái là tài sản chung của ông V. và bà H. mà không có sự đồng ý của bà H. Ông V. có lời khai thừa nhận khi bán nhà cho ông M. có bán luôn cả phần cây ăn trái nhưng không nhớ rõ số lượng cây. Như vậy, đủ cơ sở xác định số cây ăn quả là tài sản chung chưa chia của bà H. và ông V., tại thời điểm hai người ly hôn và tại thời điểm ông V. bán cho ông M.

Ông M. đã trả đủ số tiền mua cây ăn trái cho ông V. nên không phải trả nữa. Ông V. đã nhận đủ tiền mua cây trái của ông M., trong đó có 1/2 giá trị là của bà H. nên ông V. phải trả lại cho bà H. theo 1/2 giá thị trường tại thời điểm xét xử. Căn cứ kết quả xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá thì tổng giá trị cây ăn quả nói trên là 23.190.000 đồng. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu của bà H., buộc ông ông V. trả lại cho bà H. 1/2 giá trị của số cây nói trên là 11.595.000 đồng.

Đối với yêu cầu của bà H. đề nghị xem xét công sức chăm sóc cây của bà để phân chia cho phù hợp; xét thấy bà và ông V. trước đây là vợ chồng, việc ai là người trực tiếp chăm sóc cây ăn trái là do sự phân công công việc trong gia đình nên không chấp nhận yêu cầu tính công sức chăm sóc cây của bà H.

Đối với yêu cầu của bà H. về yêu cầu ông M. trả giá trị hoa lợi thu được từ cây ăn trái tính từ năm 2001 đến nay, xét thấy sau khi ly hôn (năm 1996), bà H. không chăm sóc cây, bỏ mặc ông V. chăm sóc. Năm 2001, ông V. đã bán toàn bộ cây cho ông M., số cây là do ông M. chăm sóc nên không chấp nhận yêu cầu này của bà H. Từ đó, TAND huyện Đông Hòa đã tuyên chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà H., buộc ông V. trả lại cho bà H. số tiền 11.595.000 đồng.

*“Điều 33 Luật Hôn nhân và gia đình 2014: Tài sản chung của vợ chồng:*

*1. Tài sản chung của vợ chồng gồm tài sản do vợ, chồng tạo ra, thu nhập do lao động, hoạt động sản xuất, kinh doanh, hoa lợi, lợi tức phát sinh từ tài sản riêng và thu nhập hợp pháp khác trong thời kỳ hôn nhân, trừ trường hợp được quy định tại khoản 1 Điều 40 của luật này; tài sản mà vợ chồng được thừa kế chung hoặc được tặng cho chung và tài sản khác mà vợ chồng thỏa thuận là tài sản chung.*

*Quyền sử dụng đất mà vợ, chồng có được sau khi kết hôn là tài sản chung của vợ chồng, trừ trường hợp vợ hoặc chồng được thừa kế riêng, được tặng cho riêng hoặc có được thông qua giao dịch bằng tài sản riêng.*

*2. Tài sản chung của vợ chồng thuộc sở hữu chung hợp nhất, được dùng để bảo đảm nhu cầu của gia đình, thực hiện nghĩa vụ chung của vợ chồng.*

*3. Trong trường hợp không có căn cứ để chứng minh tài sản mà vợ, chồng đang có tranh chấp là tài sản riêng của mỗi bên thì tài sản đó được coi là tài sản chung.”*